

Số: 171 /GPMT-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**(Cấp điều chỉnh lần 1)**

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp cho cơ sở “Nhà máy sản xuất ổ bi tròn, công suất 15.720 tấn sản phẩm/năm (trong đó: vòng trong của ổ bi tròn ISO có công đoạn xi mạ 1.250 tấn sản phẩm và không nhận gia công xi mạ cho đơn vị ngoài; sản phẩm có công đoạn sơn là 400 tấn sản phẩm/năm) và sản xuất ổ bi đĩa (không có công đoạn xi mạ), công suất 2.146 tấn sản phẩm/năm” tại lô 516, đường 13, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam;*

*Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 03-CV/TNMT/2023 ngày 28/11/2023 của Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các Khu công nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp cho Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam, địa chỉ tại lô 516, đường 13, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp.

**Điều 2.** Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

**Điều 3.** Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 hết hiệu lực./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện thành phố Biên Hòa;
- Công ty CP Đô thị Amata Biên Hòa;
- Công ty TNHH Schaeffler Việt Nam (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (Tuyet)

**TRƯỞNG BAN****Nguyễn Trí Phương**

**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh 171/GPMT-KCNĐN ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp)

**1. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải:**

- Điều chỉnh nguồn phát sinh nước thải tại mục 1 phần A Phụ lục 1 Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 như sau:

“Nguồn số 03: Nước thải nhiễm dầu của khu vực nhiệt luyện, nước thải vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với tổng lưu lượng khoảng 12 m<sup>3</sup>/ngày” thành “khoảng 18 m<sup>3</sup>/ngày”.

- Điều chỉnh mục 2.1 phần A Phụ lục 1: “Thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 0,6 m<sup>3</sup>/giờ (nguồn số 03 và 04)” thành “Thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 1,2 m<sup>3</sup>/giờ (nguồn số 03 và 04)”.

- Điều chỉnh mục 2.3 phần A Phụ lục 1: “Lưu lượng đầu nổi nước thải lớn nhất: 234,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm” thành “Lưu lượng đầu nổi nước thải lớn nhất: 248,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm”.

- Điều chỉnh mục 2.4 phần A Phụ lục 1: “Phương thức đầu nổi nước thải: nước thải sau hệ thống xử lý sinh hoạt công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; nước thải sau hệ thống xử lý nước thải xi mạ công suất 120 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 0,6 m<sup>3</sup>/giờ được dẫn ra chung 01 hố ga đầu nổi nước thải với hệ thống thu gom của KCN bằng đường ống PVC D300, phương thức tự chảy” thành “Phương thức đầu nổi nước thải: nước thải sau hệ thống xử lý sinh hoạt công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; nước thải sau hệ thống xử lý nước thải xi mạ công suất 120 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 1,2 m<sup>3</sup>/giờ được dẫn ra chung 01 hố ga đầu nổi nước thải với hệ thống thu gom của KCN bằng đường ống PVC D300, phương thức tự chảy”.

- Điều chỉnh mục 1.1 phần B Phụ lục 1: “thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 0,6 m<sup>3</sup>/giờ” thành “thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) công suất 1,2 m<sup>3</sup>/giờ”.

- Điều chỉnh mục 1.2.3 phần B Phụ lục 1: “Công suất thiết kế: 0,6 m<sup>3</sup>/giờ (tương đương 14,4 m<sup>3</sup>/ngày)” thành “Công suất thiết kế: 1,2 m<sup>3</sup>/giờ (tương đương 28,8 m<sup>3</sup>/ngày); “Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm): H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> khoảng 493 lít/tháng; NaOH khoảng 333 kg/tháng” thành “Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm): H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> khoảng 1000 lít/tháng; NaOH khoảng

800 lít/tháng; chất chống tạo bọt & các phụ gia khác: 50 lít/tháng” (Để đáp ứng nhu cầu vận hành của thiết bị tách dầu mỡ (thiết bị bay hơi chân không) sau khi nâng công suất lên 1,2 m<sup>3</sup>/giờ).

## **2. Các nội dung khác:**

Không thay đổi so với Giấy phép môi trường số 20/GPMT-KCNĐN ngày 20/02/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**